

THỜI SỰ TÔN GIÁO

NHÌN LẠI 5 NĂM ĐẦU CẦM QUYỀN CỦA GIÁO HOÀNG BENEDICTO XVI (4/2005 - 4/2010)

NGUYỄN VĂN DŨNG^(*)

C hiều ngày 19 tháng 4 năm 2005, từ ống khói của toà nhà mật viện Sistine một làn khói đã toả ra, nhưng không phải là khói trắng như người ta đang mong đợi việc bầu tân giáo hoàng kết thúc mà là một làn khói xám. Tuy nhiên, những người có mặt tại quảng trường Thánh Phêrô (St.Peter's) lúc đó đều hiểu rằng, dù có phải bầu lại lần nữa thì cuối cùng họ cũng sẽ có được một vị giáo hoàng mới kế vị người tiền nhiệm vừa mới qua đời ngày 2 tháng 4 năm 2005, Giáo hoàng Gioan Phaolô II (Jean Paul II).

Khi kim đồng hồ chỉ 17h 50, khói trắng bốc lên, chuông nhà thờ Thánh Phêrô đổ hồi giòn giã, người ta vui mừng hiểu rằng cuộc bầu chọn tân giáo hoàng đã xong. Một giờ sau đó Hồng y người Chile, Jorge Medina Estevez, niên trưởng bậc Hồng y phó tế, từ ban công nhà thờ Thánh Phêrô sau khi đọc một câu bằng tiếng Latinh theo nghi thức truyền thống: "Annuntio vobis gaudium magnum: habemus Papam!" đã nêu danh tính của người kế vị Giáo hoàng Gioan Phaolô II. Tân Giáo hoàng là Hồng y Joseph Ratzinger sinh ngày 16 tháng 4 năm 1927 tại vùng Bavaria (Bayern), Cộng hoà Liên bang Đức. Joseph Ratzinger là một lão thành của Giáo triều Rôma (Roma Curia), nguyên là

Tổng trưởng Thánh Bộ Giáo lí Đức tin của Toà Thánh, cơ quan kế tục của Toà án dị giáo (Holy inquisition) trước đó của Toà Thánh. Hồng y Joseph Ratzinger đã nhiều lần bày tỏ nguyện vọng muốn nghỉ hưu, trở về quê hương của mình, thành phố cảng Regensburg với người anh trai của mình là linh mục Georg Ratzinger để viết sách và chơi đàn dương cầm (piano). Nhưng Ngài không được toại nguyện. Mật viện (Hội đồng Hồng y - Conclave) đã đặt lên đôi vai của Ngài một gánh nặng mới và Ngài đã chấp nhận gánh nặng ấy, lên ngôi Giáo hoàng Giáo hội Công giáo Rôma với danh hiệu Benedicto XVI.

Nhà Vatican học (Vaticanologist) nổi tiếng người Mỹ, John Allen, ngay từ khi đó, năm 2005, đã mong đợi rằng Giáo hoàng Benedicto XVI sẽ trở thành vị giáo hoàng "hấp dẫn". Đã 5 năm trôi qua, kể từ bấy đến nay, không phải lúc nào Ngài cũng gặt hái được thành công, có lúc đã thất bại, thậm chí còn gặp thảm hoạ, những thảm hoạ này nhiều khi cũng khá thú vị.

Sau khi Giáo hoàng Gioan Phaolô II qua đời, Hồng y Joseph Ratzinger ở vào vị trí rất thuận lợi. Ngài lúc đó đang là Hồng y niên trưởng của Hồng y đoàn.

*. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

Trong giai đoạn khuyết người đứng đầu Giáo hội (interregnum) Ngài đã tỏ rõ năng lực quản lí của mình. Ngài biết lôi cuốn các đồng đạo của mình đến từ các giáo phận xa xôi, mà trước đó hiếm khi có dịp tới Rôma. Joseph Ratzinger thăm hỏi tên tuổi của từng người. Ngài thuyết phục họ, “những con chim non cùng một tổ của Karol Wojtyla”, rằng Ngài sẽ là người kế tục tốt nhất đường lối của Gioan Phaolô II. Việc Hồng y đoàn lựa chọn Ngài dường như là giải pháp đơn giản và an toàn.

Mật viện lựa chọn Hồng y Joseph Ratzinger ở vòng thứ tư. Theo một số nguồn tin, Ngài đã giành được gần 100 phiếu trong tổng số 115 phiếu bầu. Ngay sau sự lựa chọn của Mật viện, một loạt các phương tiện truyền thông của Châu Âu đã gọi kết quả này là sự thoả thuận giữa “những người thuộc phái bảo thủ” và “những người thuộc phái tự do”. Do vậy, Ngài với tư cách một người bảo vệ nghiêm ngặt “sự trong sạch của đức tin” giữ dây buộc phải cân bằng giữa hai phái.

Trên thực tế không có sự thoả thuận nào. Nói một cách chính xác hơn, không cần thiết phải có một sự thoả thuận như vậy. “Những người theo phái tự do” không có khả năng đoàn kết và thống nhất xung quanh một ứng cử viên duy nhất, cho dù người đó là Claudio Hummes - người Brasil, Ennio Antonelli - người Firenze (Florentina), hay Dionigi Tettamanzi - người Milano. Nhân vật có thế lực nhất của “cánh tả” là Hồng y Carlo Maria Martini đang bị bệnh Parkinson không thể đưa ra ứng cử được. Như vậy, những người theo phái tự do đã bị chia rẽ nghiêm trọng.

Trong suốt 5 năm qua Giáo hoàng Benedicto XVI không phải đáp ứng bất

kì đòi hỏi nào của “những người theo phái tự do”. Ngài tiếp tục phản đối kịch liệt việc dùng bao cao su và cho rằng việc sử dụng bao cao su chỉ làm trầm trọng thêm AIDS chứ không giải quyết được căn bệnh này. Ngài luôn đòi hỏi khắt khe về đời sống độc thân của linh mục, coi đó là một “giá trị thiêng liêng” và không ngừng lặp đi lặp lại rằng giữ được đời sống độc thân là món quà của bản thân linh mục gửi tới Thiên Chúa và tha nhân. Do lo ngại các hội nghị giám mục cấp quốc gia, Ngài đã không triển khai sự lãnh đạo tập thể trong Giáo hội Công giáo Rôma. Ngài đã bổ nhiệm các giám mục có quan điểm hữu khuynh vào các vị trí của “những người theo phái tự do” khi những người này đến tuổi nghỉ hưu, thí dụ gần đây nhất, André - Léonard Myuten, một người theo phái bảo thủ đã được bổ nhiệm làm Tổng giám mục ở Brussel thay cho Godfrey Dannels, một người thuộc “phái cấp tiến”. Ngài cũng chưa từng chia tay ra cho những nhà thần học tự do bị thất sủng.

Trong khi đó tân Giáo hoàng lại bước nhanh về phía những người bất đồng chính kiến thuộc “phái hữu” vì Ngài cho rằng sự tuyệt giao của họ với Mẹ - Giáo hội (mother - church) sẽ trở thành tấn thảm kịch lịch sử.

Ngay từ năm 2005, Giáo hoàng Benedicto XVI đã nối lại cuộc đối thoại với những người theo chủ nghĩa truyền thống thuộc Hiệp hội Thánh Pio X (St. Pius X), những người theo Tổng giám mục Marcel Lefevre, người đã bị Giáo hội rút phép thông công. Mùa hè, năm 2007, Giáo hoàng Benedicto XVI đã ban hành *motu proprio* “*Summorum pontificum*” khôi phục lại Thánh lễ Misa (messe) Latinh trước cải cách. Cuối cùng, mùa

đông năm 2009, Ngài đã huỷ bỏ lệnh rút phép thông công đối với 4 giám mục theo Hiệp hội Thánh Pio X của Tổng giám mục Marcel Lefevre.

Tất cả những hành vi thiện chí chưa từng có này là một sự phí công vô ích, chúng không làm lạnh mạnh Giáo hội mà ngược lại chúng chia rẽ Giáo hội thành hai phái, phái những người ủng hộ và phái những người chống đối “cánh hữu”. Trong 5 năm qua, Giáo hoàng Benedicto XVI đã đặt lên bàn tất cả các con chủ bài, không đợi những người theo phái Tổng giám mục Marcel Lefevre có những sự nhượng bộ cho dù nhỏ nhất, thí dụ sự công nhận những quyết định của Công đồng Vatican II hay sự khoan dung đối với sự hiệp thông giáo hội. Thiện chí của Vatican được những người theo chủ nghĩa truyền thống coi như một điểm yếu.

“Tình huống phức tạp của những người theo phái Tổng giám mục Marcel Lefevre” đã làm lộ rõ vấn đề quan trọng nhất của Giáo hoàng Benedicto XVI, đó là sức làm việc hết sức yếu và một công việc đôi khi quả là hết sức nặng nề đối với Toà Thánh Vatican. Bộ máy ngoại giao quan liêu của Vatican được chấn chỉnh dưới thời Hồng y Angelo Sodano lúc đầu vận hành thất thường và ngay sau đó bị báo chí thổi phồng lên gây ấn tượng mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới.

Khi khôi phục lại Thánh lễ Misa cổ truyền, Toà Thánh đã không nghĩ tới việc cùng với Thánh lễ đó là một kinh cầu nguyện xúc phạm người Do Thái cũng được khôi phục lại và điều này chắc chắn sẽ gây phản ứng từ phía Israel. Khi phục hồi danh dự cho các giám mục theo phái Marcel Lefevre, Toà Thánh Vatican đã không quan tâm tới việc nghiên cứu kĩ lưỡng hồ sơ lí lịch của họ. Khi thông

tin về việc một trong số những giám mục vừa được Giáo hội huỷ bỏ lệnh rút phép thông công, Giám mục Richard Williamson, đã 20 năm qua công khai phủ nhận việc Đức Quốc Xã diệt chủng người Do Thái trong Chiến Tranh thế giới II (Holocaust), được đưa ra thì cả Giáo hoàng lẫn Toà Thánh Vatican đều cảm thấy bị bất ngờ.

Dưới thời Giáo hoàng Benedicto XVI, Ban thư kí của Toà Thánh Vatican hoàn toàn chấm dứt một số công việc như tham gia vào công tác phòng chống các vụ bê bối; giải thích trước cho báo chí nội dung những quyết định được Giáo hoàng thông qua; phân tích tình hình chính trị của nước này hay nước kia; đọc trước các bài phát biểu của Giáo hoàng. Do vậy, đây là nguyên nhân làm nảy sinh mâu thuẫn với Cộng đồng Do Thái giáo, làm nảy sinh vấn đề phức tạp trong việc bổ nhiệm Tổng giám mục cho Tổng giáo phận Warswa (Ba Lan), và cũng do vậy, đã để xảy ra một vụ việc đáng tiếc mà sau này Giáo hoàng phải thanh minh với cộng đồng Islam giáo, đó là bài giảng nổi tiếng của Ngài tại đại học tổng hợp Regensburg làm người Islam giáo nổi giận. Lê ra Giáo hoàng cần có cách ứng xử mang tính nguyên tắc đối với Ban thư kí của Toà Thánh. Chính bản thân Ngài không phải là nhà chính trị cũng không phải là nhà ngoại giao. Ngài là nhà thần học, một nhân viên thư viện, đã và đang tiếp tục sống trong thế giới sách vở riêng của mình.

Người ta chờ đợi ở Giáo hoàng Benedicto XVI một cuộc cải cách Giáo triều Rôma, bởi vì nó đang lâm vào một cuộc đấu tranh nội bộ giữa các phe phái. Ngài được coi là một cấp bậc cao luôn đứng trên những trận chiến khó chịu

này. Cuộc cải cách vừa bắt đầu thì đã bị thất bại. Tân Giáo hoàng đã không thể thống nhất ngay cả các hội đồng Giáo hoàng. Ngay từ cuối năm 2008, Hội đồng *Justitia et Pax* và Hội đồng chăm sóc mục vụ cho các di dân chỉ do một người đứng đầu. Đến năm 2009, các Hội đồng này lại do những người với những cấp bậc khác nhau lãnh đạo. Tất cả quay trở lại lĩnh vực trước đó của mình. Giáo triều tỏ ra mạnh hơn Giáo hoàng như ở thập niên 90 thế kỉ xx. Giáo hoàng từ bỏ cải cách và quay trở về với những cuốn sách và những thông điệp, sứ điệp của Ngài.

Giáo triều Rôma buộc Giáo hoàng Benedicto XVI tuân theo luật chơi của giáo triều, nghĩa là thành lập các "clan" (phe phái) và đưa người của mình đến Rôma. Giáo hoàng Benedicto XVI cũng đã thành công theo luật chơi này. Ngài đã phong chức Quốc vụ khanh cho Hồng y Tarcisio Bertone, "cánh tay phải" của Ngài trong thời gian lãnh đạo Thánh Bộ Giáo lí Đức tin. Hồng y Tarcisio Bertone là người ở thành phố cảng Sale (Marốc), chưa từng được đào tạo về ngoại giao, có mâu thuẫn với Hội đồng Giám mục Italia và không được giới thượng lưu của Giáo triều Rôma chấp nhận. Tarcisio Bertone giành thắng lợi chỉ với một mục đích làm cho Giáo hoàng Benedicto XVI cảm thấy thoải mái hơn. Các giám mục người Mỹ William Joseph Levada và Raymond Burke, người Italia Angelo Amato, người Sri Lanka Malolm Ranjit Patabendige, người Ấn Độ Ivan Dias, người Tây Ban Nha Antonio Canizares Llovera, họ đều là những cộng sự cũ hoặc là những người đồng tư tưởng với Giáo hoàng Benedicto XVI. Tất cả những người này đều giữ những vị trí then chốt trong Giáo triều Rôma. Tuy không thực hiện thành công cuộc cải cách Giáo triều Rôma như nhiều người trông

đợi nhưng Giáo hoàng đã thực hiện được cuộc cách mạng nhân sự thiên hữu và bảo thủ của mình.

Dư luận đặt ra một câu hỏi: liệu Joseph Ratzinger có xứng đáng là người kế nhiệm của Karol Wojtyla hay không? Để trả lời câu hỏi này không thể nói một cách dứt khoát "có" hoặc "không". Vậy ở điểm nào Benedicto XVI là người đối lập với Giáo hoàng tiền nhiệm và ở điểm nào Ngài là người kế tục trực tiếp Gioan Phaolô II.

Người ta gọi Gioan Phaolô II là "Giáo hoàng vi hành" vì Ngài đã thực hiện quá nhiều chuyến tông du và người ta khâm phục Ngài, coi những chuyến tông du của Ngài như dấu hiệu của sự cởi mở. Trên thực tế, theo những người ghi chép tiểu sử của Karol Wojtyla, Ngài di nhiều nơi, nhưng hầu như không ở đâu và hầu như không khi nào Ngài nghe một ai. Ngài là người kiên định và tin vào sự đúng đắn của chính mình. Ngài đứng hiên ngang như mỏm đá chống lại sóng dữ của biển cả. Không có bất kì quyết định nào của Ngài lại là kết quả của sự thoả hiệp với những ý kiến trái chiều. Giáo hoàng Benedicto XVI cũng như vậy, Ngài luôn kiên định với quan điểm của mình. Benedicto XVI là một con người hoàn toàn không thiên về "tư tưởng" như Ngài nghĩ, đã từ lâu Ngài luôn hiểu rằng trong thế giới ngày nay Giáo hội Công giáo của Ngài cần phải như thế nào. Ngài đã kịp tông du Hoa Kỳ, Châu Phi, Châu Mỹ Latinh, Australia, Israel, Ba Lan và một loạt nước Châu Âu "có vấn đề" đối với Giáo hội Công giáo, ở mọi nơi Ngài luôn lớn tiếng tuyên bố quan điểm của mình, nhưng cuối cùng không một văn kiện nào của Vatican ghi lại dấu ấn của những kinh nghiệm thu nhận được trong các chuyến tông du này.

Không ai mong đợi rằng một người mê sách như Joseph Ratzinger lại có thể trở thành một ngôi sao sáng như Karol Wojtyla. Giáo hoàng Karol Wojtyla (Gioan Phaolô II) là một diễn viên xuất sắc và là một nghệ nhân trên sân khấu chính trị. Cử chỉ của Ngài thường gây ấn tượng mạnh. Những cử chỉ của Giáo hoàng Benedicto XVI có phần đơn giản hơn, tuy nhiên, hình ảnh một giáo hoàng người Đức cầu Chúa trước bức tường của trại tập trung ở Auschwitz cũng đáng giá như những cái hôn lên đất của Karol Wojtyla.

Đồng thời Joseph Ratzinger luôn là một trí thức sâu sắc hơn vị tôn sư người Ba Lan của mình: ý kiến đánh giá về Karol Wojtyla là một nhà tư tưởng độc đáo nhiều khi chỉ là sản phẩm của một nền văn hoá nhỏ (subculture) của những người tôn sùng trung thành với Ngài. Người ta chờ đợi từ Giáo hoàng Benedicto XVI câu trả lời trí tuệ đối với những thách thức của chủ nghĩa thế tục ở Châu Âu. Hơn thế nữa, người ta chờ đợi từ Ngài một cuộc đấu tranh giành thắng lợi với trào lưu thế tục hoá. Can thiệp vào cuộc đấu tranh này, Giáo hoàng thường xuyên nghiêm khắc lên án sự tấn công của chủ nghĩa thế tục hoá (Laïcisme), chủ nghĩa vô thần và chủ nghĩa tương đối. Nhưng hầu như Ngài không thể giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh này. Nguyên nhân là ở chỗ, Ngài được kế thừa từ người tiền nhiệm một "căn bệnh của Vatican": cùng với hình ảnh Giáo hội như một tảng đá lớn, Toà Thánh tái hiện lại hình ảnh không thay đổi của thế giới đối lập với Giáo hội. Hình ảnh này là thô thiển, nó không tính đến những sắc thái và tập trung vào những phạm trù "vượt thời gian".

Người kế vị của Gioan Phaolô II được thừa kế một Giáo hội đã trở thành "công xưởng của các vị thánh" (factory of the Saints). Nguyên là Tổng trưởng Thánh bộ Giáo lí Đức tin, Hồng y Joseph Ratzinger chủ trương phong chân phúc một cách thường xuyên. Làm như vậy, không có nghĩa là Ngài phê phán những quyết định của Giáo hoàng tiền nhiệm. Ngài nói rằng, các thánh trên Trái Đất nhiều hơn hàng trăm thánh mà Giáo hội đã phong. Và đồng thời, theo ý kiến của Ngài, Giáo hội nên tập trung quan tâm tới những nhân vật đã làm cho đức tin Công giáo thắng lợi huy hoàng.

Một trong số những nhân vật mà vị Giáo hoàng người Đức này cố gắng phong chân phúc cho bằng được, đó là Pio XII (Pius XII). Hoàn toàn có thể bản thân Giáo hoàng Benedicto XVI nhìn thấy ở Pio XII sự hiện thân của "thắng lợi huy hoàng của đức tin". Vấn đề chỉ là ở chỗ dư luận xã hội có cách nhìn nhận về Pio XII khác với cách nhìn nhận của Ngài khi người ta nhớ lại chuyến tàu chở những người Do Thái Italia tới trại tập trung ở Auschwitz trong sự im lặng hoàn toàn của Vatican.

Karol Wojtyla để lại cho người kế nhiệm của mình một Giáo hội bị phân hoá từ bên trong bởi những vụ bê bối xung quanh các linh mục lạm dụng tình dục với trẻ em (priests pedophiles). Trước một di sản như vậy, Giáo hoàng Benedicto XVI tỏ ra bất lực. Nếu như Gioan Phaolô II có thể và được lỗ thủng trong Giáo hội bằng việc sử dụng uy tín của mình và các phương tiện truyền thông thì Benedicto XVI không có được nguồn lực đó. Sự ra đi của vị giáo hoàng người Ba Lan như con đập bị vỡ, sóng lớn phủ trùm lên Giáo hội. "Đội quân" của Joseph Ratzinger lại một lần nữa

buộc phải xin lỗi và tìm kiếm các biện pháp phòng ngừa, cân bằng giữa một bên là tính hợp lý và sự phù hợp với bên kia là sự không được đụng chạm tới những giáo điều thiêng liêng của Giáo hội Công giáo, thí dụ như đời sống độc thân của linh mục.

Vì danh dự của Giáo hoàng, Ngài bắt đầu nói nhiều hơn một chút về những nạn nhân của các giáo sĩ tội lỗi và ít khi viện đến lời cầu khẩn bảo vệ truyền thống Công giáo: “Đừng phán xét toàn thể Giáo hội vì một nhóm nhỏ những giáo sĩ trẻ nãi của Giáo hội”.

Một câu hỏi được đặt ra là: Vậy trong 5 năm qua Giáo hoàng Benedicto XVI có đạt được thành tựu gì không hay chỉ toàn thất bại? Nếu một ai đó muốn nói tới những thành công của Giáo hoàng, tất yếu sẽ nhắc tới bầu không khí trong quan hệ giữa Toà Thánh Vatican với Giáo hội Chính Thống giáo Nga đang ấm dần lên. Tuy nhiên, thành quả này hoàn toàn có điều kiện. Giáo hoàng tiền nhiệm của Benedicto XVI đã từng quan tâm đến “vấn đề phương Đông”, do vậy bất kì người kế vị nào của Ngài biết quan tâm đến vấn đề đó thì tất yếu sẽ làm ấm lên mối quan hệ đó.

Đây không phải là kết quả của những hành động nhằm mục đích nào đó. Giáo hoàng Benedicto XVI đã tuyên bố trung thành với sự hiệp thông giáo hội, trên báo chí người ta tung ra những tin đồn về cuộc gặp gỡ sắp tới giữa Giáo hoàng với Giáo chủ Moskva và toàn Nga, nhưng đồng thời các cơ quan cấp cao của Vatican lại vẫn tiếp tục “nhảy múa” với tuyên ngôn: “*Dominus Jesus*”. Văn kiện này do Thánh bộ Giáo lí Đức tin dưới sự lãnh đạo của các Hồng y Ratzinger, Bertone và Giám mục Amato soạn thảo

năm 2000, trong đó tuyên bố rằng Chính Thống giáo và Tin Lành giáo là những tôn giáo “thấp kém” và nhắc lại rằng, sự sung mãn của ơn cứu độ chỉ có ở Giáo hội Công giáo Rôma.

Mùa hè năm 2007, Thánh bộ Giáo lí Đức tin cho phát hành tài liệu với tên gọi “*Câu trả lời những câu hỏi liên quan tới một số khía cạnh của học thuyết về Giáo hội*”. Văn bản này do các Giám mục William Joseph Levada và Angelo Amato, 2 cộng sự của Joseph Ratzinger soạn thảo. Văn bản 16 trang này trên thực tế là nhắc lại những luận điểm chủ yếu của “*Dominus Jesus*”.

Đối thoại với những người Chính Thống giáo, Tin Lành giáo, Islam giáo và Do Thái giáo, đó không phải là lĩnh vực mà Giáo hoàng Benedicto XVI cảm thấy thoải mái. Nguyên nhân của sự khó chịu này không phải do sự ác ý mà là ở khía cạnh tâm lí. Ngài yêu quý Giáo lí Đức tin Công giáo đến mức không thể chấp nhận bất cứ Giáo lí Đức tin nào khác.

Một trong những thành công không thể phủ nhận được của Giáo hoàng Benedicto XVI là việc bổ nhiệm nhân sự một cách hết sức đúng đắn. Một trong số nhân sự đó là Gianmaria Vian, Tổng biên tập mới của cơ quan báo chí Vatican, tờ *L'osservatore Romano*. Sau khi được bổ nhiệm và cùng với sự che chở, nâng đỡ của Hồng y Tarcisio Bertone, G. Vian đã nâng cấp tờ báo, làm cho nó có một diện mạo mới với những đề tài hấp dẫn, sử dụng nhiều hình ảnh màu minh họa. Tờ báo đã có được vị trí xứng đáng trong giới truyền thông chứ không còn bó gọn trong phạm vi chỉ là cơ quan ngôn luận của Vatican.

Sự bổ nhiệm quan trọng khác là Tổng Giám mục Gianfranco Ravasi, người đứng đầu Hội đồng Giáo hoàng về văn

hoá. Các nhà Vatican học đã gọi vị Tổng giám mục này là “ngôi sao mới mọc”, “viên kim cương”, “con người với tư duy của Ratzinger và trái tim của Gioan XXIII”. G.Ravasi là một nhà nghiên cứu Kinh Thánh, nhà khảo cổ học, đã có thời cùng làm việc với Hồng y Carlo Maria Martini, nhưng khác với Martini bởi những quan điểm khá bảo thủ của mình. Ngoài ra, G.Ravasi còn là một người yêu nghệ thuật và âm nhạc, một nhà chính luận độc đáo, theo nhận xét của Sandro Magister, một nhà Vatican học, chính vì tư duy độc đáo của mình mà Ravasi đã không trở thành Giám mục của thành phố Assisi ở Italia. Trong Giáo triều Ravasi “làm chuyên môn”, nhưng theo dự đoán của giới quan sát một trong những vị trí cao nhất của Giáo hội Công giáo Rôma đang chờ ông ở phía trước.

Việc bổ nhiệm G.Ravasi từ một linh mục bình thường vào một vị trí cao của Giáo triều Rôma, theo đánh giá của các nhà Vatican học, thể hiện tính mềm dẻo,

tâm nhìn xa và sự cởi mở của Giáo hoàng Benedicto XVI.

Nhiều nhiệm vụ mang tính thời đại đã đặt ra trước Giáo hoàng Benedicto XVI. Những nhiệm vụ đó khi còn là cộng sự của Karol Wojtyla, nhà trí thức phòng giấy Joseph Ratzinger không thể giải quyết, chưa giải quyết và có thể sẽ không được giải quyết. Để giải quyết những nhiệm vụ đó cần một xung động năng lượng mới, “một dòng máu trẻ”, một kinh nghiệm hoạt động giáo hội khác.

Một ứng cử viên như vậy đã lộ rõ ngay từ năm 2005. Đó là một Hồng y trẻ hiện đang làm việc tại thủ đô nước Áo, một nước Châu Âu thế tục, Hồng y Christoph Schoenborn, người thuộc phái cải cách trong Toà Thánh Vatican. Theo nhận xét của giới quan sát, đây chính là người kế tục lí tưởng của Benedicto XVI. Tuy nhiên, mọi việc vẫn đang ở phía trước. Giáo triều Vatican cùng với Joseph Ratzinger sẽ là người quyết định vấn đề này./.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Dũng. *Về cuộc hành hương Thánh địa của Giáo hoàng Benedicto XVI*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 6/ 2009.
2. Nguyễn Văn Dũng. *Điểm qua vài nét về hoạt động của Giáo triều Rôma năm 2009*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 1/ 2010.
3. Nguyễn Văn Dũng. *Vấn đề lạm dụng tình dục của các linh mục trong Giáo hội Công giáo*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 4/ 2010.
4. Tuấn Linh. *Vài nét về mối quan hệ giữa Toà Thánh Vatican với Giáo hội Anh giáo thời gian gần đây*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 11/ 2009.
5. Khánh Vy. *Quan hệ giữa Toà Thánh Vatican với nhà nước Liên bang Nga - Lịch sử và hiện tại*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 12/ 2009.
6. PV. *Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết gặp Giáo hoàng Benedicto XVI và thủ tướng Vatican*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 12/ 2009.
7. Huy Thông. *Đức Giáo hoàng Benedicto XVI đăng quang và những thách đố trước mắt*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2/ 2005.
8. Huy Thông. *Con đường đối thoại của Vatican qua 4 năm dưới triều Giáo hoàng Benedicto XVI*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 7- 8 /2009.
9. [http:// religion.ng.ru](http://religion.ng.ru)
10. [http:// www.vatican.va](http://www.vatican.va)
11. [http:// www.hdgmvietnam.org](http://www.hdgmvietnam.org)